

Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 14 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2026/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2026, giữa chị Bùi Thị T, sinh năm 1989 và anh Bùi Văn T1, sinh năm 1988. Cùng cư trú: xóm P, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh T1 thuận tình ly hôn;

2.2 Về con chung: Có 03 con là Bùi Thị Khánh C, sinh ngày 28/3/2010; Bùi Thị Mai L, sinh ngày 08/8/2012; Bùi Thị Đoan T2, sinh ngày 18/12/2014. Khi ly hôn, thoả thuận giao cả 03 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 04/2026 đến khi các con trưởng thành và đủ khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự giải quyết và không yêu cầu Toà án ghi nhận.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

2.3 Về tài sản; công nợ: không có;

2.4 Về án phí: chị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002210 ngày 19 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Nay chị T được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDKV15- Phú Thọ;
- UBND xã Nhân Nghĩa (Theo GCNKH số: 017/2009 của UBND xã Văn Nghĩa cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng